

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
KHOA LUẬT

ĐẬU THỊ NGỌC HÀ

**TỘI CỐ Ý LÀM TRÁI QUY ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC  
VỀ QUẢN LÝ KINH TẾ GÂY HẬU QUẢ NGHIÊM  
TRỌNG TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**  
(Trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn địa bàn tỉnh Nghệ An)

*Chuyên ngành:* Luật hình sự và tổ tụng hình sự  
*Mã số:* 60 38 01 04

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

HÀ NỘI - 2015

**Công trình được hoàn thành  
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. LÊ THỊ SƠN**

*Phản biện 1:.....*

*Phản biện 2:.....*

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp  
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

*Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2015*

**Có thể tìm hiểu luận văn tại**

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

**Trung tâm tư liệu - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội**

# MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bì

Lời cam đoan

Mục lục

**MỞ ĐẦU**..... 1

**Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI CỐ Ý LÀM TRÁI QUY ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC VỀ QUẢN LÝ KINH TẾ GÂY HẬU QUẢ NGHIÊM TRỌNG** ..... 8

**1.1. Khái niệm tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng** ..... 8

**1.2. Lịch sử quy định về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng** ..... 10

1.2.1. Giai đoạn trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 ..... 11

1.2.2. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 đến trước khi có hiệu lực của Bộ luật hình sự năm 1999 ..... 14

1.2.3. Giai đoạn từ khi có hiệu lực của Bộ luật hình sự năm 1999 đến nay ..... 20

**Chương 2: QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ HIỆN HÀNH VỀ TỘI CỐ Ý LÀM TRÁI QUY ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC VỀ QUẢN LÝ KINH TẾ GÂY HẬU QUẢ NGHIÊM TRỌNG**..... 28

**2.1. Các dấu hiệu pháp lý của tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng**..... 28

2.1.1. Dấu hiệu về khách thể của tội phạm ..... 28

2.1.2. Dấu hiệu về mặt khách quan của tội phạm ..... 29

2.1.3. Dấu hiệu về mặt chủ quan của tội phạm ..... 34

2.1.4. Dấu hiệu về chủ thể của tội phạm ..... 35

**2.2. Các dấu hiệu định khung hình phạt tăng nặng của tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng** ..... 41

**2.3. Quy định về hình phạt đối với tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng** ..... 45

2.3.1.	Hình phạt chính .....	45
2.3.2.	Hình phạt bổ sung.....	46
<b>2.4.</b>	<b>Phân biệt tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng với một số tội phạm khác.....</b>	<b>47</b>
2.4.1.	Phân biệt tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng với tội tham ô tài sản (Điều 278 BLHS) .....	48
2.4.2.	Phân biệt tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng với tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Điều 281 BLHS).....	50
<b>Chương 3: THỰC TIỄN ÁP DỤNG QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ HIỆN HÀNH VỀ TỘI CỐ Ý LÀM TRÁI QUY ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC VỀ QUẢN LÝ KINH TẾ GÂY HẬU QUẢ NGHIÊM TRỌNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN, NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG.....</b>		<b>54</b>
<b>3.1.</b>	<b>Thực tiễn áp dụng quy định của Bộ luật hình sự về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng (đặc biệt trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn của tỉnh Nghệ An).....</b>	<b>54</b>
<b>3.2.</b>	<b>Phương hướng hoàn thiện quy định về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng.....</b>	<b>61</b>
<b>3.3.</b>	<b>Biện pháp nâng cao hiệu quả áp dụng quy định về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng .....</b>	<b>67</b>
<b>KẾT LUẬN .....</b>		<b>71</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>		<b>72</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Phát triển kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa đã gặt hái được nhiều thắng lợi lớn nhưng mặt trái cơ chế thị trường cũng đang tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế và đời sống xã hội, trong đó có sự phát triển đa dạng và phức tạp các loại hình tội phạm mà đặc biệt là các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nói chung, tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng nói riêng. Theo thống kê, số lượng tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng số tội phạm xảy ra nhưng thiệt hại về kinh tế do loại tội phạm này gây ra là rất lớn và ngoài ra còn gây ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống chính trị, xã hội. Với sự nỗ lực không ngừng trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan hữu quan, nhiều vụ án phạm tội này đã được đưa ra ánh sáng. Tuy nhiên, đây là loại tội phạm khá nhạy cảm, liên quan trực tiếp đến nhiều cơ quan ban ngành và với quy mô, tính chất phức tạp nên việc phát hiện cũng như xử lý còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

Vì vậy, việc nghiên cứu từ góc độ lý luận và thực tiễn tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng mang nhiều ý nghĩa về lý luận, pháp lý và thực tiễn, góp phần hoàn thiện pháp luật hình sự và nâng cao hiệu quả xử lý loại tội phạm này trong thực tiễn. Đây chính là lý do cho sự cần thiết để chúng tôi lựa chọn đề tài “*Tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng trong luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn địa bàn tỉnh Nghệ An)*”

### 2. Tình hình nghiên cứu

Tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng là một chế định đã được một số tác giả nghiên cứu dưới các góc độ và mức độ khác nhau. Dưới góc độ nghiên cứu chung nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, có thể kể đến công trình nghiên cứu *Pháp luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế* của Th.S Nguyễn Mai Bộ công bố năm 2004, NXB Tư Pháp. Trong công trình này tác giả phân tích tất cả các tội phạm trong nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; Bài viết *Hoàn thiện các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trước yêu cầu cải cách tư pháp* của TS Nguyễn Ngọc Chí trên Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2008, trong đó tác giả nghiên cứu, phân tích pháp luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và thực tiễn áp dụng để đưa ra hướng hoàn thiện trước yêu cầu cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49/NQ ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị. Dưới góc độ nghiên cứu riêng tội “cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” có luận văn Thạc sỹ luật học “*tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng trong luật hình sự Việt Nam*” của tác giả Nguyễn Văn Minh, năm 2007, trong đó tác giả phân tích lý luận, quy định của pháp luật và đưa ra một

số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật hình sự về tội phạm này.

Việc nghiên cứu riêng, toàn diện về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng là chưa nhiều, hiện thực tiễn xảy ra loại tội phạm này rất đa dạng, dưới nhiều hình thức và việc áp dụng quy định pháp luật hình sự hiện hành còn gặp nhiều vướng mắc. Do đó, việc nghiên cứu đề tài “*Tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng trong luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn địa bàn tỉnh Nghệ An)*” là cần thiết.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận, những quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng và thực tiễn áp dụng quy định về tội phạm này ở tỉnh Nghệ An từ năm 2005 đến năm 2013.

### **4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***Mục đích nghiên cứu***

Luận văn cần đưa ra phương hướng hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự Việt Nam và một số biện pháp nâng cao hiệu quả áp dụng về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng.

#### ***Nhiệm vụ nghiên cứu***

- Làm rõ một số vấn đề lý luận về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng như: khái niệm và lịch sử quy định về tội phạm này trong luật hình sự Việt Nam.

- Phân tích, đánh giá quy định của BLHS hiện hành về tội phạm này.

- Nghiên cứu, đánh giá thực tiễn áp dụng quy định của BLHS hiện hành về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng ở tỉnh Nghệ An giai đoạn 2005 - 2013.

- Đưa ra những kiến nghị hoàn thiện quy định của BLHS hiện hành và một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng quy định về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng.

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật biện chứng; tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật; quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, về chính sách hình sự, về công cuộc cải cách tư pháp. Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp lịch sử; phương pháp so sánh; phương pháp diễn dịch; phương pháp quy nạp.

### **6. Những đóng góp mới của luận văn**

- Làm rõ được nhận thức chung về cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng và lịch sử quy định về tội phạm này qua hai lần pháp điển hóa;

- Luận văn đã phân tích và đánh giá được thực trạng quy định của BLHS

hiện hành về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng;

- Luận văn đã khảo sát và đánh giá được thực tiễn áp dụng quy định của BLHS hiện hành về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng, qua đó làm rõ những tồn tại, vướng mắc trong khi áp dụng quy định về loại tội này;

- Luận văn đưa ra được một số kiến nghị hoàn thiện quy định của BLHS hiện hành và một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng quy định về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng.

## **7. Cơ cấu của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

### **Chương 1**

## **NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI CỐ Ý LÀM TRÁI QUY ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC VỀ QUẢN LÝ KINH TẾ GÂY HẬU QUẢ NGHIÊM TRỌNG**

### **1.1. Khái niệm tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng**

Tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng là một trong những tội có nhiều ý kiến tranh luận trong quá trình hoàn thiện cũng như áp dụng BLHS vào thực tiễn. Vấn đề khái niệm tội phạm này cũng có một số quan điểm khác nhau. Ví dụ: Theo ThS. Đinh Văn Quế: “*Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế*”; Hoặc theo Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (phần các tội phạm), Khoa Luật Đại học quốc gia Hà Nội: “*Tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng là việc người có trách nhiệm quản lý kinh tế có hành vi làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế, tài chính, gây hậu quả làm thất thoát nghiêm trọng về tài sản hoặc gây ảnh hưởng tiêu cực đối với lĩnh vực hoạt động kinh tế*”.

Các định nghĩa nêu trên chưa khái quát đầy đủ các đặc điểm cơ bản của tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng. Theo tôi nên đưa ra định nghĩa đầy đủ về tội phạm này như sau: “*Tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn cố ý làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế, được quy định trong Bộ luật Hình sự, do người có trách nhiệm quản lý kinh tế cố ý thực hiện, gây thiệt hại lớn về tài sản hoặc gây hậu quả nghiêm trọng khác*”. Từ khái niệm này, chúng ta có thể chỉ ra một số đặc

điểm cơ bản của tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng như sau:

*Thứ nhất*, tính nguy hiểm cho xã hội. Hành vi nguy hiểm cho xã hội là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế. Bao gồm hai hành vi là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn và hành vi làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế. Hậu quả do hành vi khách quan gây ra là những thiệt hại lớn về tài sản hoặc gây ra hậu quả nghiêm trọng khác. Khách thể của tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng là trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế, tài chính quốc gia. Đối tượng tác động của tội phạm này là các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế. Các quy định về quản lý kinh tế phải là những quy định do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, có phạm vi áp dụng trên toàn quốc.

*Thứ hai*, tính cố lỗi. Với khái niệm trên, chúng ta có thể thấy tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng được thực hiện bằng lỗi cố ý, dưới hình thức cố ý trực tiếp hoặc cố ý gián tiếp. Đây là một trong những dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm này.

*Thứ ba*, tính trái pháp luật hình sự. Đây là dấu hiệu về mặt hình thức pháp lý. Đặc điểm này được thể hiện ngay trong khái niệm của tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng “... được quy định trong Bộ luật Hình sự...”. Đó là quy định tại Điều 165 BLHS năm 1999.

*Thứ tư*, đặc điểm đặc biệt về chủ thể của tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng. Chủ thể của tội phạm này phải là người có trách nhiệm quản lý kinh tế. Đó là người có chức vụ, quyền hạn trong hoạt động quản lý kinh tế. Người này có thể là người làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước,... hoặc là người làm việc trong các doanh nghiệp có một phần vốn góp của nhà nước, trong các hợp tác xã, các doanh nghiệp ngoài quốc doanh...

## **1.2. Lịch sử quy định về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng**

### **1.2.1. Giai đoạn trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985**

Năm 1970, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, trong đó tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng được quy định một cách cụ thể, rõ ràng và riêng biệt. Tội phạm này được quy định tại Điều 12 Pháp lệnh với tên tội danh là tội cố ý làm trái nguyên tắc, chính sách, chế độ, thể lệ về kinh tế, tài chính, gây thiệt hại đến tài sản xã hội chủ nghĩa.

Khách thể của tội phạm là nguyên tắc, chính sách, chế độ và thể lệ về kinh tế, tài chính. Nguyên tắc được hiểu là những tư tưởng, phương châm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong quản lý kinh tế. Còn chính sách là “những chuẩn tắc cụ thể để thực hiện đường lối, nhiệm vụ; chính sách được thực hiện trong một thời gian nhất định, trên những lĩnh vực cụ thể nào đó”. Như vậy, chính sách về kinh tế có thể



hiểu là một đường lối, nhiệm vụ phát triển kinh tế nhất định thực hiện trong một giai đoạn, thời kỳ nhất định. Nhà nước đặt ra những nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế nhằm đảm bảo mọi hoạt động kinh tế đi đúng đường lối kinh tế xã hội chủ nghĩa do Nhà nước hoạch định. Nhà nước muốn phát triển nền kinh tế nhưng phải có định hướng, có kế hoạch để đạt được sự cân đối cho mọi hoạt động kinh tế nhằm đưa nền kinh tế đất nước phát triển. Chính vì lý do đó mà Nhà nước đã quy định về hành vi phạm tội trên.

Hành vi khách quan của tội phạm là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái nguyên tắc, chính sách, chế độ và thể lệ về kinh tế, tài chính. Đây là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để làm trái nguyên tắc, chính sách, chế độ và thể lệ về kinh tế, tài chính. Hành vi làm trái ở đây được hiểu là việc thực hiện không đúng hoặc không thực hiện đúng những quy định của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý kinh tế.

Hậu quả do hành vi khách quan gây ra là “*thiệt hại đến tài sản xã hội chủ nghĩa*”. Theo Điều 1 Pháp lệnh thì tài sản xã hội chủ nghĩa bao gồm tài sản của Nhà nước và tài sản của tập thể. Như vậy, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra là thiệt hại về tài sản của Nhà nước và tài sản của tập thể. Đây là một trong những dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm này.

Pháp lệnh năm 1970 quy định dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm này là lỗi cố ý. Đó có thể là lỗi cố ý trực tiếp hoặc lỗi cố ý gián tiếp.

Chủ thể tội phạm này là chủ thể đặc biệt. Đó phải là người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý kinh tế thì mới có thể “lợi dụng chức vụ, quyền hạn” để thực hiện hành vi làm trái nguyên tắc, chính sách, chế độ và thể lệ về kinh tế, tài chính.

Ngoài ra, một số tình tiết được quy định là dấu hiệu định khung hình phạt tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 12 Pháp lệnh như: có tổ chức, có móc ngoặc, dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm, gây hậu quả nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng...

Về hình phạt, Pháp lệnh quy định hình phạt tù từ 6 tháng đến 20 năm nhưng được chia thành ba khung hình phạt, tùy tính chất của hành vi, mức độ hậu quả xảy ra và các tình tiết tăng nặng khác mà các khung hình phạt được quy định tương ứng với các khoản của điều luật.

Như vậy, Pháp lệnh năm 1970 quy định tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng một cách rõ ràng, cụ thể về các tình tiết định tội, định khung hình phạt cũng như các khung hình phạt tương xứng.

### ***1.2.2. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 đến trước khi có hiệu lực của Bộ luật hình sự năm 1999***

Tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng được quy định tại Điều 174 BLHS năm 1985 với tên tội danh là “Tội cố ý làm trái những nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”. Tội phạm này có các dấu hiệu đặc trưng sau đây:

Khách thể của tội phạm là những nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế do Nhà nước quy định. Theo Nghị quyết số 04-HĐTPTANDTC/NQ

ngày 29/11/1986 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, những nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế được hướng dẫn một cách rõ ràng. Đó phải là những nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế do Hội đồng Bộ trưởng quy định. Nếu là quy định của các Bộ, các ngành hoặc của chính quyền địa phương thì phải đúng thẩm quyền, không được trái với quy định hiện hành của Hội đồng Bộ trưởng hoặc phải được Hội đồng Bộ trưởng ủy quyền. Những quy định có tính chất chủ động, sáng tạo của địa phương và cơ sở phải phù hợp với pháp luật chung của Nhà nước và với những quy định về quản lý kinh tế của Hội đồng Bộ trưởng.

Chủ thể của tội phạm này là chủ thể đặc biệt. Đó phải là người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý kinh tế còn những người khác chỉ có thể là đồng phạm.

Hành vi khách quan của tội phạm là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn cố ý làm trái những nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế do Nhà nước quy định. Nhìn chung, dấu hiệu hành vi khách quan được quy định trong BLHS năm 1985 không khác so với Pháp lệnh năm 1970. Đó là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để làm trái những nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế do Nhà nước quy định.

Dấu hiệu hậu quả trong mặt khách quan của tội phạm là “gây hậu quả nghiêm trọng”. Khác với quy định của Pháp lệnh năm 1970, hậu quả của tội cố ý làm trái những nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định tại Điều 174 BLHS năm 1985 có phạm vi rộng hơn. Hậu quả thể hiện bằng thiệt hại vật chất có thể tính toán được và hậu quả về chính trị, làm hư hỏng cán bộ, lũng đoạn tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện kế hoạch Nhà nước, đến việc đảm bảo đời sống của nhân dân (khó có thể tính toán cụ thể).

Nếu chưa có hậu quả nghiêm trọng thì dấu hiệu “đã bị xử lý hành chính mà còn vi phạm” là dấu hiệu bắt buộc. Đây là một quy định rất mới. Nếu người nào đã từng bị xử lý hành chính về hành vi cố ý làm trái những nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế, nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính nay lại thực hiện hành vi vi phạm đó thì sẽ bị xử lý hình sự về tội phạm này. Xử lý hành chính là quyết định bằng văn bản của cơ quan hoặc cấp có thẩm quyền xử lý người cố ý làm trái như: phê bình, khiển trách, hạ tâng công tác..., hoặc kết luận bằng văn bản về hành vi cố ý làm trái, yêu cầu đình chỉ, khắc phục hậu quả ....

Lỗi của người thực hiện hành vi phạm tội là lỗi cố ý. Chủ thể biết rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để thực hiện. Ngoài ra, Điều 174 BLHS 1985 còn quy định mục đích “vụ lợi” là dấu hiệu bắt buộc của tội cố ý làm trái những nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng. Vì vụ lợi có nghĩa là thu vén cho lợi ích có tính chất cục bộ, địa phương chủ nghĩa, hoặc lợi ích cá nhân trái phép,

gây hại cho lợi ích chung, rộng lớn theo quy định của Nhà nước. Đây là một dấu hiệu được quy định mới so với trước.

Chỉ có một tình tiết định khung hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 174 BLHS năm 1985. Đó là tình tiết “gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng”. Trong giai đoạn này chưa có một văn bản nào hướng dẫn cụ thể như thế nào là hậu quả đặc biệt nghiêm trọng? Do đó, việc áp dụng quy định này trong thực tiễn gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, so với Pháp lệnh năm 1970, một số tình tiết định khung hình phạt như: *có tổ chức, có móc ngoặc, dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm...* đã không còn được quy định nữa. Nếu người phạm tội có các tình tiết này thì bị áp dụng là tình tiết tăng nặng được quy định tại Khoản 1 Điều 39 BLHS 1985. Việc không tiếp tục quy định một số tình tiết định khung hình phạt của tội phạm này là một hạn chế, bởi lẽ, khi người phạm tội có những tình tiết định khung thì cần phải được xử lý nghiêm hơn trong khung hình phạt nặng hơn, còn nếu chỉ áp dụng là tình tiết tăng nặng thì hình phạt áp dụng vẫn chỉ có thể là mức hình phạt cao nhất của khung cơ bản.

Hình phạt được quy định tại Điều 174 BLHS 1985 nhẹ hơn so với hình phạt đối với tội phạm tương ứng trong Pháp lệnh 1970. Tại Điều 174 BLHS năm 1985, mức hình phạt cao nhất được quy định là “đến bảy năm” trong khi Pháp lệnh quy định khung hình phạt tù cao nhất là “đến 20 năm”. Điều này cũng là một hạn chế, khi mức hình phạt quá nhẹ thì pháp luật sẽ không mang tính răn đe cao trong xã hội.

Quy định ban đầu về tội phạm này tại Điều 174 BLHS năm 1985 kéo dài trong thời gian gần 5 năm. Ngày 28/12/1989, điều luật này đã được sửa đổi. Theo đó, các dấu hiệu của tội phạm được quy định chỉ bớt đi dấu hiệu “đã bị xử lý về hành chính mà còn vi phạm” còn các dấu hiệu khác của tội phạm, về cơ bản vẫn giữ nguyên như quy định ban đầu. Do vậy, tính khả thi của điều luật vẫn còn nhiều hạn chế. Ngày 22/12/1992, Quốc hội tiếp tục sửa đổi một số điều của BLHS năm 1985, trong đó Điều 174 cũng được sửa đổi, bổ sung.

Khách thể của tội phạm không còn là “*nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế do Nhà nước quy định*” mà đã được thay bằng “*những quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế*”. Khách thể của tội phạm là trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước hay cụ thể là những quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế.

Hành vi “*lợi dụng chức vụ, quyền hạn cố ý làm trái nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế do Nhà nước quy định*” đã được thay bằng hành vi “*lợi dụng chức vụ, quyền hạn cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế*”.

Dấu hiệu “*vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác*” tại Khoản 1 điều luật đã được chuyển thành tình tiết định khung ở Khoản 2 điều luật. Như vậy, động cơ không còn là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm nữa mà trở thành tình tiết định khung hình phạt. Ngoài ra, một số tình tiết định khung hình phạt đã được quy định trở lại với mức hình phạt cũng được quy định cao hơn, tương xứng với mức độ của tính nguy hiểm của hành vi phạm tội. Mức hình phạt cao nhất là phạt tù đến 20 năm.

BLHS năm 1985 là nền móng cho sự hình thành và phát triển hệ thống

pháp luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Qua thực tiễn áp dụng, Bộ luật đã được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với tình hình phát triển của đất nước. Tuy nhiên, nó vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập, cần phải được sửa đổi, bổ sung.

### ***1.2.3. Giai đoạn từ khi có hiệu lực của Bộ luật hình sự năm 1999 đến nay***

Ngày 21/12/1999 Quốc hội đã thông qua BLHS mới, trong đó tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng được tiếp tục quy định với một số điểm mới. So với BLHS 1985 được sửa đổi, bổ sung năm 1992, một số dấu hiệu pháp lý của tội phạm này vẫn được giữ nguyên. Đó là các dấu hiệu thuộc về khách thể, chủ thể, mặt chủ quan của tội phạm. Về dấu hiệu thuộc mặt khách quan của tội phạm: Điều 165 BLHS năm 1999 quy định mới so với Điều 174 BLHS năm 1985. Theo đó, cấu thành tội phạm của tội phạm này khi:

*Trường hợp thứ nhất:* hậu quả do hành vi phạm tội gây ra được quy định mang tính định lượng chứ không quy định định tính như trước. Đó là thiệt hại về vật chất “*gây thiệt hại từ một trăm triệu đồng đến dưới ba trăm triệu đồng*”. Như vậy, hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế chỉ bị coi là tội phạm khi gây ra thiệt hại vật chất từ một trăm triệu đồng trở lên, nếu thiệt hại dưới một trăm triệu đồng thì phải có các điều kiện như trường hợp thứ hai.

*Trường hợp thứ 2:* thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra dưới một trăm triệu đồng thì đồng thời phải có hai điều kiện “*đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm*” và “*gây hậu quả nghiêm trọng*”. Tình tiết “*đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm*” có nghĩa là người phạm tội đã từng bị xử lý kỷ luật về hành vi cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế, tuy chưa hết thời hạn được coi là chấm dứt hiệu lực của quyết định xử lý kỷ luật (theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Nghị định 35/2005/NĐ-CP ngày 17/03/2005 về việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức thì thời hạn được coi là chấm dứt hiệu lực của quyết định xử lý kỷ luật là 12 tháng) mà nay lại thực hiện hành vi cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây thiệt hại vật chất dưới một trăm triệu đồng. Đối với tình tiết “*gây hậu quả nghiêm trọng*” chưa có quy định cụ thể hướng dẫn. Tuy nhiên, có thể hiểu đó là hậu quả phi vật chất nghiêm trọng, là hậu quả gây ra về chính trị, xã hội như: làm hư hỏng cán bộ, lũng đoạn tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện kế hoạch nhà nước, đến việc đảm bảo đời sống của nhân dân. Đây là một trong các dấu hiệu định tội mới được quy định trong BLHS năm 1999. Điều này cho thấy sự nghiêm minh của Nhà nước ta trong việc xử lý các hành vi phạm tội.

Dấu hiệu định khung tại Khoản 2, Khoản 3 cũng được quy định mang tính định lượng. Các dấu hiệu định khung khác vẫn được giữ nguyên như quy định trong BLHS 1985 được sửa đổi, bổ sung năm 1992.

Về hình phạt chính, BLHS năm 1999 quy định có phần nhẹ hơn so với BLHS năm 1985 được sửa đổi, bổ sung năm 1992, tuy nhiên sự khác biệt là

không lớn. Điều 165 BLHS năm 1999 quy định về hình phạt bổ sung tại Khoản 4 của điều luật. Còn BLHS năm 1985 quy định riêng về hình phạt bổ sung áp dụng cho một số loại tội tại Điều 185. Về nội dung, các hình phạt bổ sung không thay đổi như: bị cấm đảm nhiệm những chức vụ, làm những nghề hoặc những công việc nhất định; bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, mức hình phạt có phần nhẹ hơn.

## **Chương 2**

### **QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ HIỆN HÀNH VỀ TỘI CỐ Ý LÀM TRÁI QUY ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC VỀ QUẢN LÝ KINH TẾ GÂY HẬU QUẢ NGHIÊM TRỌNG**

#### **2.1. Các dấu hiệu pháp lý của tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng**

##### **2.1.1. Dấu hiệu về khách thể của tội phạm**

Tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng có khách thể là trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế, tài chính quốc gia. Theo Điều 165 BLHS năm 1999 thì đối tượng tác động của tội phạm này là nội dung các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế. Đó là những quy định về quản lý kinh tế của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nhà nước ta có rất nhiều văn bản quy định về quản lý kinh tế và thường được thay đổi cho phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn phát triển của đất nước. Vì vậy, khi xác định một hành vi cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế cần phải căn cứ vào một văn bản cụ thể của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xem hành vi cố ý làm trái là trái quy định nào, ở văn bản cụ thể nào? Nói chung, các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế được thể hiện dưới dạng các văn bản pháp luật như: Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định của Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, các Ngành có giá trị áp dụng chung trong phạm vi toàn quốc. Đối với các văn bản do chính quyền địa phương ban hành, hiện có hai quan điểm khác nhau. Quan điểm thứ nhất cho rằng các văn bản do chính quyền địa phương ban hành có giá trị trong phạm vi địa phương trên cơ sở các văn bản của Nhà nước trung ương và không trái với quy định của văn bản trung ương thì cũng được coi là những quy định về quản lý kinh tế được pháp luật bảo vệ. Nếu có hành vi xâm phạm đến các quy định đó thì tùy hành vi, mức độ vi phạm để xử lý. Quan điểm thứ hai lại cho rằng các quy định do địa phương ban hành không phải là đối tượng tác động của tội phạm này, vì nó không có tính bắt buộc chung. Theo tôi, quan điểm này là hợp lý. Như vậy, đối tượng tác động của tội phạm này là các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế do các cơ quan Nhà nước trung ương có thẩm quyền ban hành như Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, các Ngành; được thể hiện dưới dạng các văn bản pháp luật như: Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định và có giá trị áp dụng chung trong phạm vi toàn quốc.

## **2.1.2. Dấu hiệu về mặt khách quan của tội phạm**

### **2.1.2.1. Hành vi khách quan**

Hành vi khách quan của tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế. Hành vi phạm tội này bao gồm hai hành vi cụ thể là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn và hành vi làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn là hành vi tiền đề, là điều kiện để người phạm tội thực hiện hành vi làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế. Hành vi làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế được biểu hiện dưới hai dạng: *thứ nhất*, thực hiện không đúng những quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế, đó là làm những công việc mà pháp luật quy định không được làm trong quản lý kinh tế. *Thứ hai*, không thực hiện đúng những quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế: là không làm những công việc mà pháp luật quy định phải làm trong quản lý kinh tế.

Nếu lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhưng không làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế mà làm trái các quy định khác về quản lý hành chính, quản lý xã hội,... thì không thuộc trường hợp phạm tội này, tùy trường hợp cụ thể mà người phạm tội có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ theo Điều 281 BLHS năm 1999 hoặc một số tội phạm khác tương ứng có quy định lợi dụng chức vụ, quyền hạn là yếu tố định tội, định khung hình phạt. Đây chính là một trong những điểm khác nhau giữa các tội phạm đều có dấu hiệu “lợi dụng chức vụ, quyền hạn”.

### **2.1.2.1. Hậu quả nguy hiểm cho xã hội**

Dấu hiệu hậu quả nguy hiểm cho xã hội là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm này. Hậu quả nghiêm trọng bao gồm thiệt hại nghiêm trọng về vật chất (có thể tính toán được) và những hậu quả nghiêm trọng khác về chính trị, xã hội,... (khó có thể tính toán được). BLHS năm 1999 đã lượng hóa thiệt hại về vật chất để làm ranh giới phân biệt giữa hành vi phạm tội với hành vi vi phạm. Đó là mức thiệt hại một trăm triệu đồng. Có hai trường hợp như sau:

*Thứ nhất*, nếu thiệt hại do hành vi cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây ra là dưới một trăm triệu đồng thì phải kèm theo hai điều kiện là: “*đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm*” và “*gây hậu quả nghiêm trọng*”. Đây là hai điều kiện cần và đủ để cấu thành tội phạm trong trường hợp này. Tuy nhiên, quy định trên có sự hạn chế trong cách hành văn dẫn đến việc không phù hợp với điều văn của điều luật. Việc quy định cụm từ “gây hậu quả nghiêm trọng” là bị “*thừa*” vì “*còn vi phạm*” ở đây nghĩa là còn thực hiện hành vi cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng mà ngay trong tên của hành vi phạm tội này đã nêu rõ tình tiết “gây hậu quả nghiêm trọng”. Do đó, có sự lặp đi lặp lại hai lần dấu hiệu “gây hậu quả nghiêm trọng”. Vì vậy, nên chăng cần phải sửa đổi văn phong điều luật để vừa ngắn gọn, súc tích, vừa tránh nhiều cách hiểu khác nhau khi áp dụng pháp luật vào thực tiễn.

*Thứ hai*, nếu thiệt hại do hành vi cố ý làm trái quy định của Nhà nước về

quản lý kinh tế gây ra là từ một trăm triệu đồng trở lên thì không cần những dấu hiệu khác là đã đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

### **2.1.3. Dấu hiệu về mặt chủ quan của tội phạm**

Tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng được thực hiện bằng lỗi cố ý. Điều này được thể hiện qua tên và sự mô tả của điều luật “*cố ý làm trái...*”. Lỗi là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm của tội phạm này. Lỗi cố ý được biểu hiện dưới hai hình thức: lỗi cố ý trực tiếp và lỗi cố ý gián tiếp.

Động cơ, mục đích phạm tội không phải là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm của tội phạm này. Tuy nhiên, người thực hiện hành vi phạm tội này thường vì động cơ vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác. Đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a Khoản 2 của điều luật. Còn với những động cơ, mục đích phạm tội khác thì có thể là dấu hiệu cấu thành tội phạm khác được quy định tại điều luật khác. Chẳng hạn như nếu lợi dụng chức vụ, quyền hạn cố ý làm trái quy định của Nhà nước với mục đích nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác thì phạm tội nhận hối lộ theo Điều 279 BLHS năm 1999.

### **2.1.4. Dấu hiệu về chủ thể của tội phạm**

Chủ thể của tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng là chủ thể đặc biệt. Tuy nhiên, trước hết phải là chủ thể có đầy đủ các dấu hiệu cơ bản của chủ thể tội phạm như: có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi luật định.

**Về dấu hiệu năng lực trách nhiệm hình sự:** chủ thể của tội phạm này phải là người không thuộc trường hợp quy định tại Điều 13 BLHS năm 1999, nói cách khác đó phải là người có khả năng nhận thức được hành vi, có khả năng điều khiển hành vi của mình trong khi thực hiện hành vi phạm tội.

**Về dấu hiệu độ tuổi:** theo Điều 8, Điều 12 và Điều 165 BLHS thì chủ thể của tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng là người có dấu hiệu về độ tuổi như sau: người từ đủ 16 tuổi trở lên là chủ thể của tội phạm quy định tại các Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 165 BLHS. Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi là chủ thể của tội phạm quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 165 BLHS. Như vậy, người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm này trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 165 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, tội phạm này có dấu hiệu chủ thể đặc biệt là người có chức vụ, quyền hạn mà trong thực tiễn thì ở độ tuổi này họ không thể trở thành người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức. Do vậy, người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi không thể là chủ thể của tội phạm này mà họ chỉ có thể là người đồng phạm.

**Về dấu hiệu chủ thể đặc biệt:** ngay trong quy định của điều luật, chúng ta có thể thấy chủ thể tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng có dấu hiệu người có chức vụ, quyền hạn. Chỉ người có chức vụ, quyền hạn thì mới lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi phạm tội. Hiện nay, không có văn bản nào quy định hướng dẫn hay đưa ra khái niệm người có chức

vụ, quyền hạn của tội phạm này. Chính vì thế dẫn đến nhiều tranh cãi, nhiều cách hiểu khác nhau khi áp dụng pháp luật vào thực tiễn xử lý tội phạm. Có quan điểm cho rằng, các dấu hiệu về chức vụ, quyền hạn của tội phạm này hoàn toàn giống như các tội phạm về chức vụ quy định tại Chương XXI của Bộ luật hình sự năm 1999. Theo đó, chủ thể của tội phạm này là người có chức vụ, quyền hạn trong khi thực hiện một công vụ nhất định. Quan điểm thứ hai cho rằng, tội phạm này có khách thể là trật tự quản lý kinh tế do đó chủ thể của tội phạm phải là người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý kinh tế. Những người có chức vụ, quyền hạn nhưng trong những lĩnh vực khác như quản lý hành chính, quản lý cán bộ,... thì không phải là chủ thể của tội phạm này. Còn hành vi phạm tội được thực hiện không nhất thiết phải là trong khi thi hành một công vụ nhất định được giao. Theo tôi, quan điểm này là đúng với tinh thần pháp luật hình sự Việt Nam. Bởi lẽ, *thứ nhất*, về mặt hình thức pháp lý, nếu chủ thể tội cố ý làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng giống như các tội phạm về chức vụ quy định tại Chương XXI của Bộ luật hình sự năm 1999 thì tội phạm này phải được quy định tại Chương XXI chứ không phải quy định ở Chương XVI “Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế” như hiện nay. *Thứ hai*, khách thể của tội phạm này là trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế, tài chính quốc gia. Do đó, những người có chức vụ, quyền hạn trong các lĩnh vực quản lý hành chính, quản lý cán bộ,... không thể là người thực hiện hành vi phạm tội này. *Thứ ba*, tại Khoản 1 Điều 165 BLHS, người phạm tội không nhất thiết phải là đang trong khi thực hiện một công vụ nhất định mà dù ở thời điểm nào, chỉ cần có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn thực hiện hành vi làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế.

Ngoài ra, một số quan điểm còn tranh cãi về việc chủ thể tội phạm này là những người có chức vụ, quyền hạn làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, doanh nghiệp nhà nước,... theo quy định tại Điều 1 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2005. Hay là bao gồm cả những người làm việc trong các tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế khác kể cả các doanh nghiệp không có vốn góp của nhà nước, trong các hợp tác xã,...? Tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng không phải là tội thuộc nhóm các tội phạm về tham nhũng, chức vụ mà là tội thuộc nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Do đó, chủ thể tội phạm này phải theo quan điểm thứ hai thì mới đúng.

Tóm lại, dấu hiệu chủ thể đặc biệt của tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng là người có chức vụ, quyền hạn trong hoạt động quản lý kinh tế. Bao gồm cả những người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức Nhà nước,... và người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức ngoài quốc doanh, hợp tác xã,... chỉ cần là trong lĩnh vực hoạt động quản lý kinh tế.

## **2.2. Các dấu hiệu định khung hình phạt tăng nặng của tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng**

**\* Các dấu hiệu định khung hình phạt quy định tại Khoản 2 Điều 165 BLHS năm 1999 gồm:**



a) Vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác

b) Có tổ chức

c) Dùng thủ đoạn xảo quyệt

d) Gây thiệt hại từ ba trăm triệu đồng đến dưới một tỷ đồng hoặc gây hậu quả rất nghiêm trọng khác

**\* Phạm tội thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 165 BLHS năm 1999:** Khoản 3 điều luật quy định hai dấu hiệu định khung hình phạt là: “gây thiệt hại từ một tỷ đồng trở lên” hoặc “gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng khác”.

Các tình tiết “gây hậu quả nghiêm trọng” ở Khoản 1, tình tiết “gây hậu quả rất nghiêm trọng” ở Khoản 2, tình tiết “gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng” ở Khoản 3 của Điều 165 Bộ luật hình sự chưa có hướng dẫn cụ thể, chính thức. Đây cũng là một trong những hạn chế trong quy định tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng dẫn đến việc áp dụng điều luật vào thực tiễn giải quyết các vụ án còn gây nhiều tranh cãi. Do đó cần phải có những quy định hướng dẫn cụ thể để tránh những sai sót cũng như việc áp dụng pháp luật vào thực tiễn được thống nhất trong toàn quốc. Thực tiễn hiện nay khi áp dụng các tình tiết này, các cơ quan tiến hành tố tụng có thể căn cứ các tình tiết khác ở cùng khoản cũng như khung hình phạt ở từng khoản để xác định hậu quả khác xảy ra thuộc trường hợp nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hay đặc biệt nghiêm trọng để đưa ra quyết định hình phạt đúng đắn, phù hợp với hành vi phạm tội cụ thể.

**2.3. Quy định về hình phạt đối với tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng**

### **2.3.1. Hình phạt chính**

**\* Khung hình phạt cơ bản:** Theo Khoản 1 Điều 165 BLHS, khung hình phạt là “cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm”. Đây là trường hợp phạm tội nghiêm trọng.

**\* Khung hình phạt tăng nặng**

- Khoản 2 Điều 165 BLHS quy định “*phạt tù từ ba năm đến mười hai năm*”. Đây là trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng.

- Khoản 3 Điều 165 BLHS quy định “*phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm*”. Đây là trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng.

### **2.3.2. Hình phạt bổ sung**

Hình phạt bổ sung được quy định tại Khoản 4 Điều 165 BLHS. Ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

Tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng là loại tội phạm làm thất thoát rất lớn tài sản của Nhà nước, tổ chức, công dân, thiệt hại vật chất xảy ra có thể lên đến hàng trăm tỷ đồng thậm chí hàng nghìn tỷ đồng thế nhưng Khoản 4 Điều 165 BLHS quy định người phạm tội “có thể” bị áp dụng hình phạt bổ sung là chưa thỏa đáng. Điều khoản quy định tùy nghi này là không phù hợp với hành vi phạm tội gây ra. Trong thực tiễn xét xử loại tội

phạm này, rất ít vụ án áp dụng hình phạt bổ sung “tịch thu tài sản” đối với người phạm tội vì cho rằng người phạm tội không chiếm đoạt tài sản, không chứng minh được số tài sản bị thiệt hại đó đang ở đâu, đã chuyển sang dạng nào.

## **2.4. Phân biệt tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng với một số tội phạm khác**

### **2.4.1. Phân biệt tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng với tội tham ô tài sản (Điều 278 BLHS)**

\* *Về khách thể của tội phạm:* Tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng xâm phạm đến khách thể là trật tự quản lý kinh tế, tài chính của Nhà nước trong nền kinh tế, tài chính quốc gia. Còn tội tham ô tài sản trực tiếp xâm phạm đồng thời hai khách thể, đó là hoạt động đúng đắn, uy tín và hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý tài sản. Khách thể thứ hai là quan hệ sở hữu, đó là xâm phạm đến tài sản của Nhà nước hoặc tài sản của cơ quan, tổ chức mà người phạm tội có trách nhiệm quản lý.

\* *Về mặt khách quan của tội phạm*

- *Hành vi khách quan của tội phạm:* hành vi khách quan của cả hai tội này đều bao gồm hai hành vi cụ thể, trong đó có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn. Người phạm tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng thực hiện hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế. Còn người phạm tội tham ô tài sản thực hiện hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản do mình trực tiếp quản lý.

- *Hậu quả nguy hiểm cho xã hội:* cả hai loại tội phạm này đều gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội. Đó có thể là thiệt hại nghiêm trọng về tài sản hoặc những hậu quả nghiêm trọng khác gây ra cho xã hội. BLHS đều quy định dấu hiệu định lượng trong cấu thành cơ bản và cấu thành định khung hình phạt của cả hai tội phạm này. Giá trị định lượng thiệt hại trong cấu thành tội phạm của tội tham ô tài sản (từ hai triệu đồng...) nhỏ hơn rất nhiều so với tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng (từ một trăm triệu đồng...). Có sự khác nhau như vậy là bởi lẽ, tính chất của hành vi tham ô tài sản nghiêm trọng hơn, xâm phạm đến nhiều khách thể hơn, người thực hiện hành vi phạm tội là nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

\* *Về mặt chủ quan của tội phạm:* cả hai tội đều do người phạm tội thực hiện bằng lỗi cố ý. Tuy nhiên, tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng thực hiện bởi lỗi cố ý dưới hai hình thức là lỗi cố ý trực tiếp và lỗi cố ý gián tiếp. Còn tội tham ô tài sản luôn được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp.

\* *Về chủ thể tội phạm:*

Cả hai tội đều có dấu hiệu chủ thể đặc biệt. Đó là những người có chức vụ, quyền hạn. Những người không có chức vụ, quyền hạn chỉ có thể là người đồng phạm. Tuy nhiên, chủ thể của tội tham ô tài sản là chủ thể được quy định

tại Điều 277 BLHS, đó là người có chức vụ, quyền hạn đã thực hiện hành vi phạm tội trong khi thực hiện công vụ được giao và công vụ đó chính là việc quản lý tài sản của Nhà nước hoặc của cơ quan, tổ chức. Còn chủ thể của tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng là người có chức vụ, quyền hạn trong phạm vi lĩnh vực hoạt động quản lý kinh tế và không nhất thiết phải là người đang “thực hiện công vụ”.

#### **2.4.2. Phân biệt tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng với tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Điều 281 BLHS)**

\* *Về khách thể của tội phạm:* Tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng xâm phạm đến khách thể là trật tự quản lý kinh tế, tài chính của Nhà nước trong nền kinh tế, tài chính quốc gia. Còn tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ xâm phạm đến hoạt động đúng đắn và uy tín của cơ quan, tổ chức và qua đó là hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức đó.

\* *Về mặt khách quan của tội phạm*

- *Hành vi khách quan:* cả hai tội phạm là đều có hành vi khách quan là lợi dụng chức vụ, quyền hạn mà Nhà nước giao cho để phạm tội. Người phạm tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng thực hiện hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế. Còn người phạm tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ thực hiện hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi làm trái với công vụ mà mình được giao. Cả hai tội đều có hành vi làm trái nhưng tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng là hành vi làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế còn tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ là hành vi làm trái một công vụ nhất định mà người phạm tội được giao thực hiện.

- *Hậu quả nguy hiểm cho xã hội:* đây đều là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành cơ bản của cả hai tội phạm. Hậu quả do hành vi phạm tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng gây ra là thiệt hại nghiêm trọng về vật chất và hậu quả phi vật chất nghiêm trọng về chính trị, xã hội, chế độ kinh tế, ... còn hành vi phạm tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ gây ra những thiệt hại cụ thể cho lợi ích của Nhà nước, của xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Đó là những thiệt hại mang tính vật chất như tính mạng, sức khỏe, tài sản hoặc những thiệt hại phi vật chất như uy tín, danh dự, nhân phẩm con người, ... Theo quy định của BLHS năm 1999, tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng có dấu hiệu định lượng trong khung cơ bản và khung tăng nặng hình phạt. Còn tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ chỉ quy định dấu hiệu định tính chứ không có dấu hiệu định lượng về thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra.

*\* Về mặt chủ quan của tội phạm*

- *Dấu hiệu lỗi*: cả hai tội đều do người phạm tội thực hiện bằng lỗi cố ý. Tuy nhiên, tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng thực hiện bởi lỗi cố ý dưới hai hình thức là lỗi cố ý trực tiếp và lỗi cố ý gián tiếp. Còn tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ luôn được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp.

- *Động cơ phạm tội*: cả hai tội đều có động cơ là vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác. Tuy nhiên, đây không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng mà là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 165 BLHS. Còn đối với tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, động cơ vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm.

*\* Về chủ thể tội phạm*: Chủ thể của cả hai tội phạm đều là chủ thể đặc biệt. Đó là những người có chức vụ, quyền hạn. Những người không có chức vụ, quyền hạn chỉ có thể là người đồng phạm. Tuy nhiên, tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng do người có chức vụ, quyền hạn trong hoạt động quản lý kinh tế thực hiện. Còn chủ thể của tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ là người có chức vụ quyền hạn trong khi thực hiện một công vụ nhất định mà mình được giao, bất kể là trong lĩnh vực gì.

### **Chương 3**

## **THỰC TIỄN ÁP DỤNG QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ HIỆN HÀNH VỀ TỘI CỐ Ý LÀM TRÁI QUY ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC VỀ QUẢN LÝ KINH TẾ GÂY HẬU QUẢ NGHIÊM TRỌNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN, NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG**

### **3.1. Thực tiễn áp dụng quy định của Bộ luật hình sự về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng (đặc biệt trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn của tỉnh Nghệ An)**

Qua thống kê trên địa bàn tỉnh Nghệ An, tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng bị phát hiện và đưa ra truy tố, xét xử tuy còn rất ít nhưng lại gây ra thiệt hại cho xã hội là rất lớn. Trong vòng gần 10 năm qua, các cơ quan tố tụng ở tỉnh Nghệ An đã phát hiện, điều tra và đưa ra truy tố, xét xử 102 vụ án/ 189 bị cáo phạm tội về chức vụ và kinh tế, gây thiệt hại về tài sản lên đến 63.766.340.000 đồng. Trong đó, tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng là 05 vụ án/ 16 bị cáo, gây thiệt hại 29.891.120.000 đồng. Như vậy, số lượng vụ án về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng bị

đưa ra truy tố, xét xử là không nhiều, chỉ có 05 vụ án, chiếm tỷ lệ 4,9% tổng số các vụ án về chức vụ và kinh tế nhưng thiệt hại do hành vi phạm tội này gây ra là gần 30 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 46,9% tổng thiệt hại do các hành vi phạm tội chức vụ và hành vi phạm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế gây ra.

Tuy số lượng vụ án về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Nghệ An được phát hiện, xử lý là không nhiều (05 vụ án) nhưng trong quá trình áp dụng quy định pháp luật hiện hành để xử lý các hành vi phạm tội này cũng gặp không ít khó khăn, vướng mắc sau đây:

*Thứ nhất*, hành vi phạm tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng liên quan đến nhiều nguồn tài chính khác nhau, thường có sự đan xen với các hành vi phạm tội khác như hành vi tham ô tài sản, nhận hối lộ, lợi dụng chức vụ quyền hạn khi thi hành công vụ,... nên việc đánh giá chứng cứ, kết luận hành vi cấu thành tội phạm riêng biệt thường gặp khó khăn trong việc xác định hậu quả thiệt hại do tội phạm gây ra để định khung truy tố, xét xử còn thiếu thống nhất.

*Thứ hai*, dấu hiệu hậu quả trong cấu thành cơ bản được quy định tại Khoản 1 Điều 165 BLHS đòi hỏi mức độ thiệt hại quá cao về giá trị định lượng. Cụ thể, việc quy định mức thiệt hại về vật chất “*từ một trăm triệu đồng...*” tại Khoản 1 Điều 165 là chưa phù hợp với tình hình kinh tế hiện nay và quá cao về giá trị thiệt hại so với đòi hỏi tương ứng trong dấu hiệu hậu quả của một số tội phạm khác. Với tình hình kinh tế hiện nay, mức thiệt hại một trăm triệu đồng không phải là con số lớn đối với tài chính của các doanh nghiệp nhưng đối với các cơ quan hành chính nhà nước sử dụng tài chính hàng năm từ ngân sách nhà nước cấp thì đó là một thiệt hại không hề nhỏ. Chúng ta thử phép tính đơn giản nếu so với mức lương cơ bản hiện nay thì đó là mức thiệt hại gần bằng 87 tháng lương cơ bản hay hơn 7 năm lương cơ bản của cán bộ, công chức. Như vậy, dấu hiệu định lượng gây thiệt hại vật chất từ một trăm triệu trở lên (không có tình tiết “*đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng*”) mới đủ yếu tố cấu thành tội phạm này là chưa hợp lý với nền kinh tế hiện nay. Mặt khác, đặt trong sự so sánh với quy định về giá trị thiệt hại của tội phạm khác thì quy định về mức thiệt hại nêu trên tại Khoản 1 Điều 165 là quá cao. Chẳng hạn như tội thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước quy định tại Điều 144 BLHS là tội phạm với lỗi vô ý và xét từ góc độ lỗi rõ ràng ít nguy hiểm hơn so với hành vi cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng. Nhưng điều luật lại đòi hỏi dấu hiệu hậu quả với mức độ thiệt hại có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng. Như vậy, tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng được thực hiện bởi hành vi nguy hiểm hơn so với tội thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước, chủ thể tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trong khi đó

tội thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước thực hiện bằng lỗi vô ý. Do đó, phải quy định hậu quả do hành vi phạm tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng phải ít nghiêm trọng hơn so với tội thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước thì mới tạo ra được sự bình đẳng trước pháp luật đối với những người phạm tội.

*Thứ ba*, quy định tùy nghi về hình phạt bổ sung “có thể bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” dẫn đến việc áp dụng hình phạt này trong thực tiễn là hầu như không xảy ra. Vì như phân tích ở trên, đây là tội phạm nhạy cảm, có sự nể nang, né tránh, ngại va chạm và những tác động từ lực cản vô hình khác nên việc không áp dụng hình phạt bổ sung này là điều dễ hiểu. Do vậy, không nên quy định tùy nghi về hình phạt bổ sung và cần có những văn bản hướng dẫn trong trường hợp nào thì người phạm tội bị tịch thu một phần tài sản, trường hợp nào thì bị tịch thu toàn bộ tài sản.

Ngoài một số vướng mắc do hạn chế trong quy định của pháp luật hình sự, việc áp dụng quy định về tội phạm này trong thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử không đạt được hiệu quả cao là do một số nguyên nhân khác:

*Thứ nhất*, lực lượng cán bộ trong các cơ quan tiến hành tố tụng hiện nay vừa thiếu về số lượng và yếu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là nhận thức trong lĩnh vực kinh tế, tài chính còn nhiều hạn chế. Trong khi đó, người phạm tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng là người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực kinh tế, có kiến thức pháp luật và trình độ nhận thức cao trong chuyên ngành kinh tế nên người phạm tội thường dùng các thủ đoạn tinh vi xảo quyệt để thực hiện hành vi phạm tội cũng như dùng những thủ đoạn đối phó với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ. Ngoài ra, tư tưởng chính trị, tinh thần trách nhiệm trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của một số cán bộ tiến hành tố tụng là chưa cao. Do vậy, việc phát hiện, điều tra, thu thập, đánh giá chứng cứ và truy tố, xét xử người thực hiện hành vi phạm tội này chưa đạt được hiệu quả cao.

*Thứ hai*, cơ chế phối hợp liên ngành Công an nhân dân - Viện kiểm sát nhân dân - Tòa án nhân dân cũng như phạm vi, trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan này chưa được quy định cụ thể dẫn đến việc tiến hành tố tụng giữa các cơ quan tố tụng gặp không ít khó khăn, vướng mắc.

*Thứ ba*, việc điều tra, truy tố và xét xử tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế, các cơ quan tiến hành tố tụng thường gặp phải lực cản từ nhiều hướng. Trong đó, có sự bao che, tác động từ các tổ chức Đảng, chính quyền địa phương đến các cơ quan tiến hành tố tụng dẫn đến việc điều tra, truy tố, xét xử có phần nương nhẹ. Các vụ án được đưa ra xét xử hầu như đều quyết định hình phạt rất nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo.

### **3.2. Phương hướng hoàn thiện quy định về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng**

Hệ thống pháp luật trong lĩnh vực kinh tế nói chung, quy định về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng nói riêng hiện vẫn trong tình trạng vừa thiếu, vừa không rõ ràng, không đồng bộ,... Do đó, chúng tôi xin đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về tội phạm này như sau:

**Thứ nhất**, về dấu hiệu chủ thể tội phạm cần phải quy định rõ để tránh cách hiểu chủ thể tội phạm này chỉ là những đối tượng làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước,... mà phải hiểu theo phạm vi rộng hơn là còn bao gồm cả những đối tượng làm việc trong các doanh nghiệp không có hoặc chỉ có một phần vốn góp của nhà nước, trong các hợp tác xã,... Ngoài ra, không nên hiểu chủ thể tội phạm này theo Điều 277 BLHS, bởi lẽ, tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng được quy định tại Chương XVI “Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế” chứ không quy định tại Chương XXI “Các tội phạm về chức vụ” của BLHS. Theo đó, chủ thể tội phạm này là người có chức vụ, quyền hạn nhưng không nhất thiết phải là trong khi thực hiện công vụ như quy định tại Điều 277 BLHS mà chỉ cần có dấu hiệu là người thực hiện hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế. Theo tinh thần quy định tại Điều 165 Bộ luật hình sự: *Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây thiệt hại...* là thỏa mãn dấu hiệu chủ thể chứ điều văn của điều luật không quy định *người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ cố ý làm trái*. Như vậy, phải khẳng định chủ thể tội phạm này là người có chức vụ, quyền hạn trong hoạt động quản lý kinh tế. Để tránh nhiều cách hiểu khác nhau về chủ thể tội phạm như trên thì cần phải có văn bản hướng dẫn thống nhất rằng: chủ thể của tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng là người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực hoạt động quản lý kinh tế, bao gồm cả những người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức Nhà nước và người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức ngoài quốc doanh, chỉ cần là trong lĩnh vực hoạt động quản lý kinh tế.

**Thứ hai**, dấu hiệu định lượng với giá trị thiệt hại một trăm triệu đồng là chưa phù hợp với nền kinh tế hiện nay, ngoài ra còn không hợp lý so với dấu hiệu tương ứng của các tội phạm khác. Chúng tôi kiến nghị nên đưa ra dấu hiệu định lượng trong cấu thành cơ bản tội phạm này là mức thiệt hại “*từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng*”. Trong cấu thành định khung hình phạt tại Khoản 2, Khoản 3 điều luật thì nên quy định mức thiệt hại là: “*từ hai trăm triệu đồng đến dưới một tỷ đồng*” và “*từ một tỷ đồng trở lên*”.

**Thứ ba**, trong tình tiết định tội có trường hợp nếu người thực hiện hành vi cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây thiệt hại dưới một trăm triệu đồng thì phải có thêm điều kiện “*đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này*”

*mà còn vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng*”. Như đã phân tích trong chương 2, cần phải bỏ cụm từ “gây hậu quả nghiêm trọng” để phù hợp với điều văn của điều luật bởi lẽ “còn vi phạm” có nghĩa là còn thực hiện hành vi phạm tội này mà ngay trong điều luật đã quy định là tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước gây hậu quả nghiêm trọng. Do đó, tránh trùng lặp cụm từ “gây hậu quả nghiêm trọng” gây ra những cách hiểu khác nhau, cần loại bỏ cụm từ đó trong quy định về tình tiết định tội này. Lúc này, quy định về tình tiết định tội trong trường hợp này sẽ là “... hoặc dưới một trăm triệu đồng, đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm thì bị phạt ...”.

**Thứ tư**, tình tiết “*đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này*” là tình tiết chỉ áp dụng đối với cán bộ công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức. Trong hoạt động kinh tế hiện nay, việc áp dụng chế tài kỷ luật là rất hạn chế, hơn nữa chế tài này chỉ áp dụng đối với cán bộ, công chức. Trong khi đó, chế tài xử phạt hành chính được áp dụng phổ biến hơn dù là cán bộ, công chức hay là người làm việc trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, trong các hợp tác xã,... Vì vậy, nên bổ sung dấu hiệu tái phạm hành chính trong cấu thành tội phạm này.

Với một số kiến nghị trên, chúng tôi thấy cần sửa đổi quy định cấu thành tội phạm của tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng như sau: “*Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây thiệt hại từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng hoặc dưới năm mươi triệu đồng, đã bị xử lý kỷ luật hoặc xử lý hành chính về hành vi này mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm*”.

**Thứ năm**, cần ban hành kịp thời các văn bản dưới luật để giải thích, hướng dẫn các quy định của Bộ luật hình sự. trọng, cần sớm ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về các tình tiết “*gây hậu quả nghiêm trọng, gây hậu quả rất nghiêm trọng, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng*” quy định tại Điều 165 BLHS. Hình phạt bổ sung “*tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*” được áp dụng vào thực tiễn có hiệu quả, cần ban hành văn bản hướng dẫn trong trường hợp nào thì tịch thu một phần tài sản, trong trường hợp nào thì tịch thu toàn bộ tài sản.

**Thứ sáu**, quy định hình phạt tiền đối với tội phạm này. Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị đề cập tới nội dung quan trọng trong sửa đổi chính sách, pháp luật hình sự, như: “*Giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền đối với một số loại tội phạm*”. Mà tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng là tội phạm thuộc nhóm tội xâm phạm về trật tự quản lý kinh tế, do đó việc mở rộng khả năng áp dụng hình phạt tiền cũng là một trong những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm này. Theo Điều 8 và Khoản 1 Điều 165 BLHS thì tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng là tội phạm nghiêm trọng. Mà theo quy định tại Khoản 1 Điều 30



BLHS “*Phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người phạm tội ít nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế,...*”. Do đó, hình phạt tiền không thể áp dụng là hình phạt chính đối với loại tội phạm này. Tuy nhiên, hình phạt tiền là một hình phạt có hiệu quả cao trong đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nói chung, tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng nói riêng. Do vậy, chúng tôi kiến nghị quy định hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với tội phạm này. Với tư cách là hình phạt bổ sung, phạt tiền sẽ hỗ trợ, củng cố hiệu lực của hình phạt chính.

Ngoài việc hoàn thiện pháp luật hình sự, cần phải xây dựng và hoàn thiện pháp luật chuyên ngành về kinh tế, tài chính. Đó là luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, về thống kê, kế toán, thanh tra, kiểm tra, luật về tài chính ngân hàng, chứng khoán, luật về cấp phát và quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản,...

### **3.3. Biện pháp nâng cao hiệu quả áp dụng quy định về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng**

*Thứ nhất*, bổ sung lực lượng cán bộ trong các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự không chỉ giỏi về kiến thức pháp luật mà còn phải giỏi về kiến thức nghiệp vụ về quản lý kinh tế, tài chính. Bên cạnh đó, đối với những cán bộ hiện có thì cần phải đẩy mạnh công tác đào tạo, tổ chức tập huấn chuyên sâu cho các cán bộ trong các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, đặc biệt là các Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán để họ có đủ trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ, trình độ nhận thức về lĩnh vực kinh tế, tài chính và hiểu biết chuyên sâu những quy định pháp luật trong lĩnh vực này nhằm thực hiện quá trình điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm thuộc nhóm tội xâm phạm trật tự kinh tế nói chung, tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng nói riêng đạt hiệu quả cao nhất, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Tổ chức quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về chức vụ và kinh tế cho các cán bộ, viên chức trong các cơ quan tiến hành tố tụng. Cần tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện đạo đức tác phong, bản lĩnh nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với các cán bộ có thành tích cao trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Ngoài ra, cần tăng cường công tác quản lý đội ngũ cán bộ trong các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự đảm bảo không để xảy ra vi phạm, oan sai trong hoạt động điều tra, xử lý tội phạm.

*Thứ hai*, ban hành các quy định về cơ chế phối hợp, phạm vi, trách nhiệm phối hợp liên ngành giữa các cơ quan tố tụng trong các giai đoạn của tố tụng hình sự một cách cụ thể trong Bộ luật Tố tụng hình sự và các văn bản dưới luật. Cần phải có văn bản quy định thống nhất để việc tiến hành tố tụng giữa các cơ quan tố tụng thực hiện tốt, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử đúng người,

đúng tội, đúng pháp luật. Các cơ quan Công an nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cần tăng cường mối quan hệ phối hợp với nhau trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng ngành. Và phối hợp với các cơ quan hữu quan khác như Ban nội chính, Thanh tra, Bộ đội biên phòng, Hải quan, Thuế, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục quản lý thị trường để quản lý, điều tra, kiểm sát chặt chẽ các tổ giác, tin báo tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, đồng thời tổ chức tốt công tác tiếp nhận và xử lý các tin báo tố giác về tội phạm do nhân dân cung cấp, trên các phương tiện thông tin đại chúng.

*Thứ ba*, trong quá trình phát hiện, điều tra và xử lý tội phạm, các cơ quan Đảng, Nhà nước và toàn xã hội cần tôn trọng tính độc lập của cơ quan tiến hành tố tụng, bảo đảm cho các cơ quan thực hiện hoạt động của mình tuân theo quy định của pháp luật. Chống mọi sự can thiệp không hợp pháp và thô bạo vào hoạt động kiểm tra, kiểm sát, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án của bất kỳ cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào.

## KẾT LUẬN

Quá trình thực hiện đề tài: “*Tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng trong luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn địa bàn tỉnh Nghệ An)*”, tác giả rút ra một số kết luận sau:

*Thứ nhất*: qua việc nghiên cứu lý luận chung về tội phạm, phân tích những đặc trưng của tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng, chúng ta đưa ra được khái niệm về tội phạm này. Từ đó, rút ra được các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng, giúp ta hiểu được bản chất của hành vi phạm tội cũng như phân biệt được hành vi cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng với các hành vi phạm tội khác.

*Thứ hai*: đi sâu tìm hiểu giúp chúng ta thấy được quá trình hình thành và phát triển các quy định pháp luật về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng trải qua các thời kỳ, giai đoạn phát triển nền kinh tế của đất nước.

*Thứ ba*: qua phân tích, đánh giá thực trạng áp dụng quy định của pháp luật về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Nghệ An những năm qua, tác giả nêu ra những bất cập, hạn chế, đưa ra các kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật hình sự với mong muốn giúp cho việc áp dụng quy định pháp luật về tội phạm này vào thực tiễn đạt được hiệu quả cao trong công tác đấu tranh phòng, chống và xử lý tội phạm, đồng thời góp một phần trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung cũng như pháp luật hình sự nói riêng.